

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

- Áp lực bán trên thị trường đã giảm đáng kể trong tuần trước với giá trị bán giảm 60%. Bên cạnh đó, giá trị mua ròng đạt 201 tỷ đồng.
- Tiêu dùng thiết yếu và Nguyên vật liệu được mua ròng mạnh nhất, giá trị mua ròng lần lượt là 83 tỷ và 66 tỷ đồng. Với Tiêu dùng Thiết yếu, MSN và VNM được mua nhiều nhất trong khi lĩnh vực Nguyên vật liệu được dẫn dắt bởi HPG với giá trị mua chiếm 84% toàn ngành. Ngoài ra, nhóm này tiếp tục mua ròng trên lĩnh vực Tài chính nhưng chỉ tập trung chủ yếu trên BID và CTG. Đáng chú ý, chứng chỉ quỹ E1VFN30 đã được mua ròng mạnh trong nhiều tuần liên tiếp. Ở chiều ngược lại, Bất động sản bị bán ròng khá mạnh, tập trung trên VIC và VHM.

Chỉ số	30/12/19	% tuần
VNINDEX	965.03	0.58
HNX Index	102.16	-0.19
UPCOM Index	56.06	1.05

Nguồn: Bloomberg

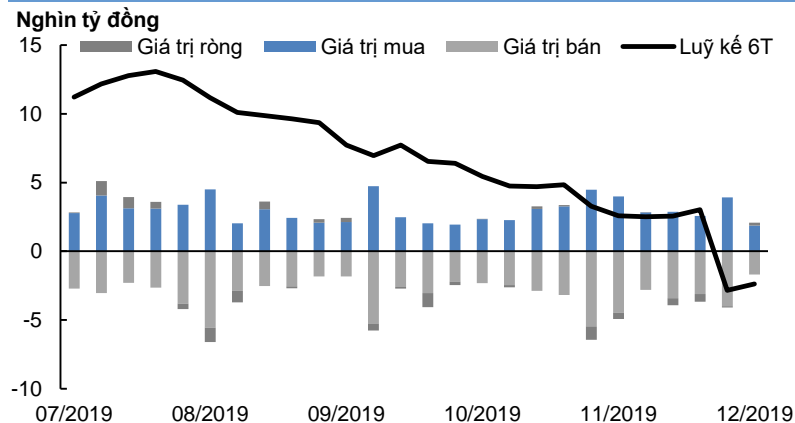
Lê Hải Đăng

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1471

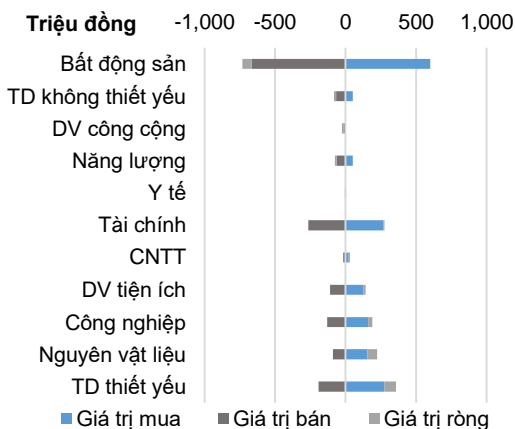
dang.lh@kisvn.vn

Diễn biến giao dịch khối ngoại



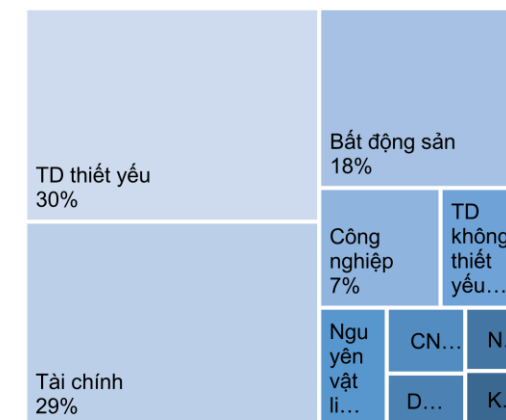
Nguồn: Fiinpro

Thống kê mua/bán ròng theo ngành



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

Top 10 CP nước ngoài mua ròng trong tuần

Mã	Ngành	Giá	%	GT mua	GT bán	GT ròng	
		Đồng		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	
1	E1VFN30	14,610	1.74%	121.6	26.1	95.5	
2	HPG	Nguyên vật liệu	23,550	1.73%	129.1	54.2	75.0
3	MSN	TD thiết yếu	56,900	2.34%	121.4	56.7	64.7
4	VNM	TD thiết yếu	118,200	-0.66%	114.4	56.4	58.0
5	BID	Tài chính	46,200	8.07%	85.4	37.5	48.0
6	VRE	Bất động sản	33,400	1.21%	365.1	318.0	47.1
7	CTG	Tài chính	20,650	1.23%	31.4	14.4	17.0
8	ROS	Công nghiệp	19,950	-15.11%	74.8	60.5	14.3
9	TCH	Công nghiệp	31,700	11.62%	14.4	0.2	14.2
10	GEG	DV tiện ích	26,800	0.37%	12.8	0.1	12.7

Nguồn: Fiinpro

Top 10 CP nước ngoài bán ròng trong tuần

Mã	Ngành	Giá	%	GT mua	GT bán	GT ròng
		Đồng		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
1	VIC	Bất động sản	-0.52%	68.0	163.4	(95.4)
2	HDB	Tài chính	3.05%	11.2	57.4	(46.2)
3	VHM	Bất động sản	-0.59%	92.9	123.4	(30.5)
4	SAB	TD thiết yếu	-1.91%	13.0	35.4	(22.4)
5	POW	DV tiện ích	-5.62%	20.3	42.3	(22.1)
6	VPI	Bất động sản	0.24%	0.0	18.8	(18.8)
7	PHR	TD không thiết yếu	-9.49%	5.0	23.5	(18.5)
8	FIT	Tài chính	-5.60%	2.7	16.7	(14.1)
9	SED	DV công cộng	0.00%	0.0	12.4	(12.4)
10	PVD	Năng lượng	-1.32%	12.8	23.7	(10.9)

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á *

Tổng quỹ ETF 60 Tổng AUM (tr.USD) 5,912

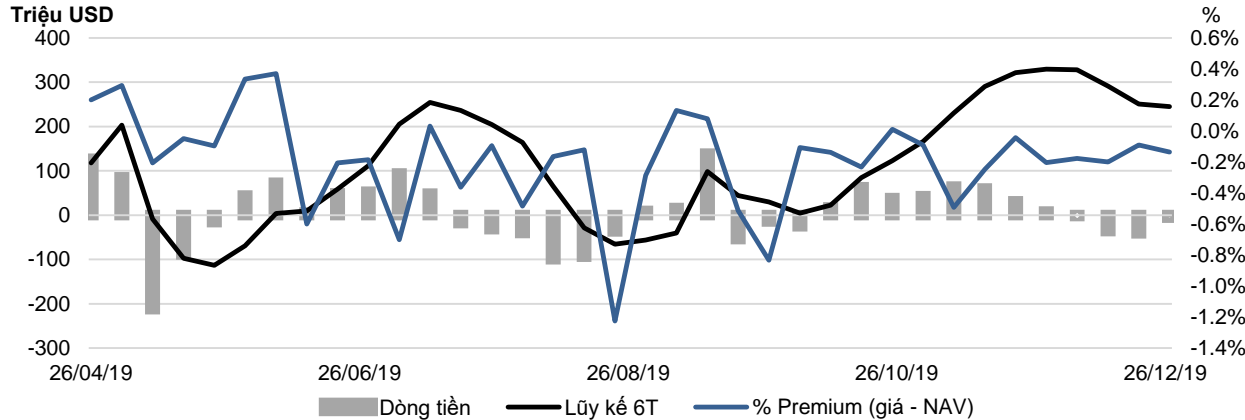
- Dòng vốn rút khỏi Đông Nam Á đã hạ nhiệt, giảm 85% so với tuần trước đó, ghi nhận giá trị rút vốn ở mức 6 triệu USD. Cụ thể, dòng vốn bị rút khỏi Indonesia và Thái Lan đã giảm lần lượt là 70% và 88% WoW.
- Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn ngoại, đạt 4.3 triệu USD vào tuần trước, đóng góp chủ yếu từ VFMVN30 ETF với \$4.25 triệu USD đổ vào thông qua chứng chỉ quỹ.

Chỉ số chính	Giá đóng cửa	% tuần
VNIndex	965.03	0.6%
SET	1,582.86	0.6%
StraitsTimes	3,224.73	0.3%
JCI	6,297.46	-0.1%
PCOMP	-	-
Malaysia	1,613.13	-0.1%

Nguồn: Bloomberg

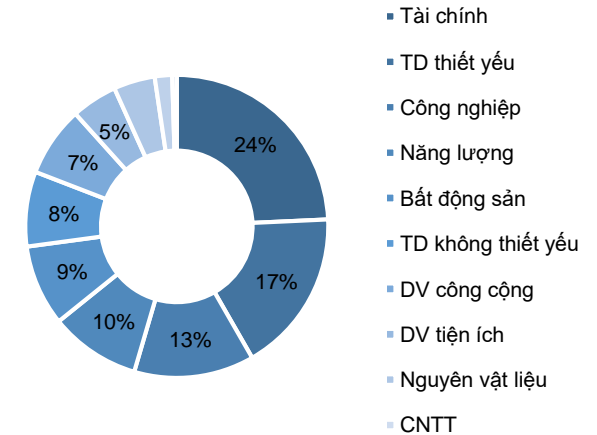
Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần

(Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam)



Nguồn: Bloomberg

ETF tập trung theo ngành (GICS)



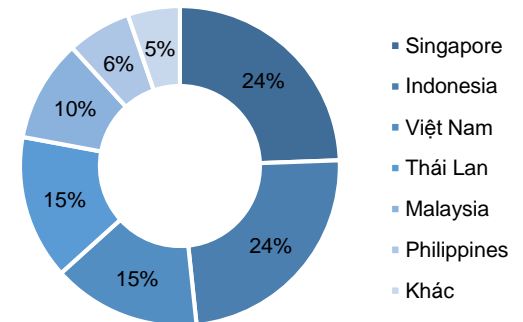
Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần



Nguồn: Bloomberg

ETF tập trung theo quốc gia



Nguồn: Bloomberg

Các quỹ ETF tại Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (tr.USD)	NAV/CP (USD)	Giá (USD)	% tuần	% Premium	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
							1 tuần	1T	6T	1 năm
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	282.97	30.47	30.09	-1.12	-1.24	0.00	-1.20	-23.10	9.62
VFMVN30 ETF FUND	ETF	276.16	0.63	0.63	1.74	0.72	4.25	10.95	-7.47	98.78
VANECK VIETNAM ETF	ETF	441.78	16.01	15.84	0.60	-1.08	0.00	-0.80	-23.20	100.95
SSIAM VNX50 ETF	ETF	7.53	0.54	0.54	0.40	0.09	-	-	-	-
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	24.05	9.67	9.70	-0.26	0.24	0.00	0.00	3.83	3.83

* Bao gồm các quỹ ETF đầu tư hơn 70% vào VN hoặc các thị trường ĐNÁ khác. Danh sách ở trang tiếp theo.

Nguồn: Bloomberg

Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	Thị trường chủ yếu
1	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	46	Các nước ASEAN
2	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	27	Các nước ASEAN
3	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	19	Các nước ASEAN
4	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	141	Indonesia
5	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	501	Indonesia
6	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	43	Indonesia
7	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	42	Indonesia
8	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	29	Indonesia
9	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	126	Indonesia
10	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	3	Indonesia
11	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	8	Indonesia
12	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	196	Indonesia
13	XIJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
14	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	96	Indonesia
15	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	6	Indonesia
16	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	43	Indonesia
17	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	141	Indonesia
18	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	1	Indonesia
19	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
20	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	4	Indonesia
21	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	5	Malaysia
22	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	43	Malaysia
23	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	485	Malaysia
24	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
25	HMYR LN Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	3	Malaysia
26	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	21	Malaysia
27	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	43	Malaysia
28	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	48	Philippines
29	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	242	Philippines
30	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	33	Philippines
31	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	48	Philippines
32	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	38	Singapore
33	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	244	Singapore

34	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	546	Singapore
35	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	36	Singapore
36	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	113	Singapore
37	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	612	Singapore
38	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	38	Singapore
39	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	7	Thái Lan
40	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	3	Thái Lan
41	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	44	Thái Lan
42	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	16	Thái Lan
43	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	47	Thái Lan
44	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	3	Thái Lan
45	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
46	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	1	Thái Lan
47	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	1	Thái Lan
48	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	3	Thái Lan
49	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	3	Thái Lan
50	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	1	Thái Lan
51	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	103	Thái Lan
52	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	0	Thái Lan
53	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	25	Thái Lan
54	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	504	Thái Lan
55	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	44	Thái Lan
56	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	24	Việt Nam
57	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	276	Việt Nam
58	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	8	Việt Nam
59	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	442	Việt Nam
60	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	283	Việt Nam

Quốc gia	Tổng AUM (triệu USD)
Singapore	1,629
Indonesia	1,382
Việt Nam	1,032
Thái Lan	804
Malaysia	602
Philippines	370
Các nước ASEAN	93

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.